

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội
tháng 02 và 02 tháng năm 2022 - Tỉnh Yên Bái

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh trong tháng 02 năm 2022 chủ yếu tập trung gieo trồng vụ Xuân 2022 đảm bảo kế hoạch và thời vụ. Tình hình chăn nuôi ổn định, không phát sinh bệnh truyền nhiễm trên đàn gia súc, gia cầm. Lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục sản xuất ổn định. Cụ thể:

1.1. Nông nghiệp

1.1.1. Cây hàng năm

Trong tháng, các địa phương đang tiến hành làm đất gieo mạ, chuẩn bị vật tư, phân bón, cây giống cây trồng cho vụ Xuân 2022. Tiến độ sản xuất đến ngày 15/02/2022 như sau:

Lúa đông xuân: Các địa phương dồn đốc nhân dân chuẩn bị giống, vật tư phân bón phục vụ sản xuất. Diện tích đã làm đất 4.991 ha, lũy kế 18.840 ha. Diện tích mạ đã gieo quy ra diện tích cây 9.987,5 ha, lũy kế 19.110 ha, đạt 100,1% KH. Diện tích lúa đã cấy 10.432,5 ha, lũy kế 11.219 ha, đạt 58,7% KH.

Cây hàng năm khác: Ngô xuân đã trồng 1.833 ha, đạt 12,98% KH. Khoai lang xuân 331,7 ha. Cây lạc 815 ha, đạt 43,3% KH. Rau các loại 1.255 ha.

1.1.2. Chăn nuôi – Thú y

Trong tháng các bệnh Tai xanh, bệnh Cúm gia cầm, bệnh Lở mồm long móng, bệnh Viêm da nổi cục, Dịch tả lợn Châu Phi không phát sinh.

Kiểm dịch vận chuyển xuất ra ngoài tỉnh từ ngày 15/01/2022 đến ngày 11/02/2022 được 98 chuyến với 49.145 gia súc, gia cầm (02 chuyến với 31 con trâu bò giết mổ, 31 chuyến với 1.579 con lợn giết mổ, 20 chuyến với 6.835 con lợn chăn nuôi thương phẩm, lợn giống, 35 chuyến với 34.200 con gia cầm giết mổ, 10 chuyến với 6.500 thỏ giết mổ).

Trong đợt rét đậm, rét hại tại khu vực miền Bắc, tại tỉnh Yên Bái lũy kế từ ngày 19/02 đến 16h ngày 24/02/2022, toàn tỉnh đã có 70 con gia súc bị chết rét (40 con trâu, 16 con nghé, 06 con bò, 04 con bê, 02 con lợn, 02 con dê) tại 03 huyện Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Lục Yên. Trong đó nguyên từ 16h ngày 23/02/2022 đến 16h ngày 24/02/2022 phát sinh thêm 25 con gia súc bị chết rét (14 con trâu, 05 con nghé, 04 con bò, 01 con lợn, 01 con dê) tại hai huyện Mù Cang Chải và Trạm Tấu.

Giá lợn hơi tháng 02/2022 tăng nhẹ ở mức 55.000- 58.000 đồng/kg; Giá sản phẩm thịt lợn tăng lên ở mức 135.000 đồng/kg thịt mỡ sấn.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Các đơn vị tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, tập trung chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kế hoạch bảo vệ phát triển rừng năm 2022; các địa phương tăng cường công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn; trực phòng cháy mùa khô hanh năm 2021-2022, tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây xuân Nhâm Dần 2022.

Các địa phương đã triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2022, tuyên truyền vận động người dân đăng ký tham gia trồng rừng năm 2022. Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 02/2022 đạt 1.679,6 ha, 587 nghìn cây phân tán quy ra diện tích 587,1 ha.

Sản lượng gỗ khai thác tháng 02/2022 ước đạt: 36.495 m³, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước, cộng dồn 2 tháng đạt 83.495 m³, giảm 4,0% so cùng kỳ năm trước. Sản lượng củi khai thác trong tháng đạt 135.400 ste, tăng 4,2% so với cùng kỳ, cộng dồn 2 tháng ước đạt 274.800 ste, tăng 4,3% so cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 1.103,5 tấn tăng 3,7% so với cùng kỳ; trong đó: Sản lượng cá ước đạt 1.092,00 tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ; sản lượng Tôm đạt 4,18 tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ; Thủy sản khác đạt 2,21 tấn, tăng 5,2% so cùng kỳ. Dự ước 2 tháng sản lượng thủy sản đạt 1.098,39 tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ, trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 82,11 tấn, tăng 0,09% so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP): Tháng 02/2022 tăng 8,05% so với tháng 02/2021. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, chỉ số công nghiệp toàn ngành tăng 8,59%¹ so với cùng kỳ. Phân theo ngành công nghiệp cấp 2 thì một số ngành có chỉ số sản xuất 2 tháng tăng cao so với cùng kỳ như: Khai khoáng khác tăng 22,43%; Sản xuất trang phục tăng 1,66 lần; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 6,01%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 9,16%; In, sao chép bản ghi các loại tăng 31,36%; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 1,23 lần; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 15,65%; Sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 46,35%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí tăng 8,13%; Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 17,83%; Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu tăng 8,11%,... . Ngoài các ngành có mức tăng trên thì một số ngành công nghiệp cấp 2 giảm so với cùng kỳ: Khai thác

¹ Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 8,45%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,60%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 8,13%; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 13,15% so với cùng kỳ.

quặng kim loại giảm 11,45%; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 22,25%; Sản xuất kim loại giảm 36,5%;...

Sản phẩm công nghiệp: Một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất 2 tháng năm 2022 tăng cao so với cùng kỳ là: Đá phiến tăng 13,73%; đá xây dựng khác tăng 42,43%; tinh bột sắn tăng 23,35%; quần áo các loại tăng gần 1 lần; gỗ lạng tăng 46,28%; giấy làm vàng mã tăng 25,47%, sơn và vec ni tăng 1,23 lần; các loại đá lát, đá lát lề đường tăng 59,5%; các sản phẩm bằng đá hoặc bằng các chất liệu khoáng khác chưa được phân vào đâu tăng 9,81%; cầu kiện nhà lắp sẵn bằng kim loại tăng 1,49 lần; điện sản xuất tăng 6,09%; điện thương phẩm tăng 12,2%; nước uống được tăng 17,83%,... Bên cạnh đó còn có các sản phẩm có mức giảm mạnh so với cùng kỳ như: Quặng chì và tinh quặng chì giảm 92,93%; chè giảm 22,51%; quần áo lót người lớn giảm 39,88%; vỏ bào, dăm gỗ giảm 38,46%; ván ép từ gỗ giảm 20,71%; bao bì bằng túi giấy giảm 18,97%; sản phẩm in khác giảm 15,38%; dược phẩm khác chưa được phân vào đâu giảm 22,25%; xi măng giảm 9,08%; bột mài giảm 68,8%; thanh, que bằng thép hợp kim rỗng giảm 36,5%; dịch vụ sản xuất cầu kiện nhà lắp sẵn bằng kim loại giảm 62,91%,...

Chỉ số sử dụng lao động: Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tính đến cuối tháng 02/2022 giảm 0,28% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành khai khoáng tăng 17,06%; ngành chế biến, chế tạo giảm 2,37%; sản xuất và phân phối điện giảm 3,26%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,21% so với cùng kỳ.

Chia theo loại hình doanh nghiệp lao động doanh nghiệp nhà nước giảm 0,38%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 2,55%; doanh nghiệp FDI tăng 20,26%.

3. Vốn đầu tư

Tháng 02 năm 2022 là tháng diễn ra các hoạt động của Tết cổ truyền, cùng với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19, các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra muộn và cầm chừng nên dự tính thực hiện vốn đầu tư phát triển của nhà nước trên địa bàn đạt 264.860 triệu đồng, giảm 12,2% so với tháng trước, tăng 7,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Vốn do địa phương quản lý thực hiện được 246.340 đồng (chiếm 93,0% trong tổng số), giảm 13,71% so với tháng trước, tăng 6,58% so với cùng kỳ năm 2021. Vốn do trung ương quản lý thực hiện được 18.520 triệu đồng (chiếm 7,0% trong tổng số), tăng 14,43% so với tháng trước, tăng 19,58% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong tháng các công trình giao thông trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án như: Đường nối Quốc lộ 32C với quốc lộ 37 và đường Yên Ninh; Đường nối Quốc lộ 32C, quốc lộ 37 với đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai (IC12); Sửa chữa nâng cấp tuyến đường Trạm Tấu (Yên Bái) - Bắc Yên (Sơn La); Đường nối quốc lộ 32 (thị xã Nghĩa Lộ) với tỉnh lộ 174 (Huyện Trạm Tấu); Đường nối quốc lộ 37 với đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai; Kè chống sạt lở bờ sông Hồng(đoạn qua khu vực Tuần Quán), thành phố Yên Bái. Khởi công mới một số dự

án trọng điểm, đột phá trong năm 2022 như: Đường nối tỉnh lộ 163 với cao tốc nội Bài-Lào Cai; Cải tạo, nâng cấp đường Yên Thế - Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình và huyện Lục Yên; Cải tạo đường nối quốc lộ 37 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15); Đường nối quốc lộ 32 (Sơn Thịnh, Văn Chấn) với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC14); Mở rộng công viên Yên Hòa, thành phố Yên Bái...

Dự tính tổng vốn đầu tư phát triển của khu vực nhà nước trong 02 tháng đầu năm 2022 đạt 566.530 triệu đồng, đạt 10,44% kế hoạch, tăng 7,04% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Vốn địa phương quản lý ước đạt 531.826 triệu đồng² (chiếm 93,87%), đạt 10,87% kế hoạch, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Vốn trung ương quản lý ước đạt 34.704 triệu đồng³ (chiếm 6,13%), đạt 6,47% kế hoạch, tăng 10,99% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, vận tải

Hoạt động thương mại trong tháng 02/2022 giảm mạnh so tháng trước do là tháng có Tết Nguyên đán Nhâm Dần và dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ. Bên cạnh đó, thu nhập người dân trong năm 2021 bị ảnh hưởng do tác động của dịch Covid-19, đồng thời, tâm lý e ngại dịch bệnh nên các hoạt động ăn uống, liên hoan, vui chơi, giải trí nơi đông người bị hạn chế.

Hoạt động du lịch của tỉnh đã trải qua gần 02 năm chịu tác động trực tiếp của đại dịch Covid-19, nên các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh gặp rất nhiều khó khăn.

Với việc nhiều địa phương thực hiện “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” nên các phương tiện vận tải hành khách đã hoạt động tăng cường trở lại, phục vụ tháng sau Tết Nguyên đán khi lượng sinh viên, công nhân quay trở lại trường học và công ty.

4.1. Bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 02/2022 ước đạt 1.804,6 tỷ đồng, giảm 7,01% so tháng trước, tăng 2,40% so tháng cùng kỳ. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022 tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 3.636,1 tỷ đồng, bằng 15,47% kế hoạch, tăng 2,83% so cùng kỳ, cụ thể:

Ước tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Yên Bái tháng 02/2022 đạt 1.569,3 tỷ đồng, giảm 7,35% so tháng trước, tăng 1,51% so cùng kỳ năm trước. Tính chung tổng mức bán lẻ hàng hóa 2 tháng đầu năm 2022 đạt 3.153,9 tỷ đồng, tăng 2,32% so

² Chia ra: Vốn ngân sách nhà nước thực hiện được 410.791 triệu đồng, đạt 11,74% kế hoạch năm, tăng 6,66% so với cùng kỳ năm trước; Vốn trái phiếu Chính phủ thực hiện 3.346 triệu đồng, đạt 5,11% kế hoạch năm, tăng 6,49% so với cùng kỳ năm trước; Vốn vay thực hiện được 135 triệu đồng, đạt 2,7% kế hoạch năm, tăng 15,38% so với cùng kỳ năm trước; Vốn tự có thực hiện được 2.683 triệu đồng, đạt 13,42% kế hoạch năm, tăng 23,87% so với cùng kỳ năm trước; Vốn khác thực hiện được 114.871 triệu đồng, đạt 8,82% kế hoạch năm, tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước.

³ Chia ra: Vốn ngân sách trung ương thực hiện được 26.836 triệu đồng, đạt 6,77% kế hoạch năm 2022, tăng 12,13% so với cùng kỳ năm trước; Vốn tự có thực hiện được 1.536 triệu đồng, đạt 2,79% kế hoạch năm, tăng 11,14% so với cùng kỳ năm trước; Vốn khác thực hiện 6.332 triệu đồng, đạt 18,09% kế hoạch năm, tăng 6,37% so với cùng kỳ năm trước.

cùng kỳ năm trước, trong đó: ô tô các loại đạt 155,6 tỷ đồng, tăng 0,26 so cùng kỳ; phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) đạt 64,2 tỷ đồng, tăng 5,94% so cùng kỳ; lương thực, thực phẩm đạt 1.105,5 tỷ đồng, tăng 0,57% so cùng kỳ; hàng may mặc đạt 265,1 tỷ đồng, tăng 10,95% so cùng kỳ; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 375 tỷ đồng, tăng 0,56% so cùng kỳ; vật phẩm văn hóa giáo dục đạt 53,8 tỷ đồng, tăng 19,95% so cùng kỳ; gỗ, vật liệu xây dựng đạt 436,5 tỷ đồng, tăng 1,48% so cùng kỳ; xăng dầu các loại đạt 300,0 tỷ đồng, tăng 6,69% so cùng kỳ; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) đạt 75,2 tỷ đồng, tăng 8,35% so cùng kỳ; đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 54,8 tỷ đồng, tăng 3,19% so cùng kỳ; hàng hóa khác đạt 80,8 tỷ đồng, giảm 16,26% so cùng kỳ; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đạt 94,6 tỷ đồng, tăng 2,09% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động dịch vụ tháng 02/2022 ước đạt 114 tỷ đồng, giảm 0,17% so tháng trước, tăng 7,87% so cùng kỳ năm trước. Tính chung Doanh thu hoạt động dịch vụ 2 tháng đầu năm 2022 đạt 228,2 tỷ đồng, tăng 10,81% so cùng kỳ năm trước, trong đó: So cùng kỳ năm trước doanh thu kinh doanh bất động sản ước đạt 17,1 tỷ đồng, tăng 6,72%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 24,8 tỷ đồng, tăng 15,9%; giáo dục và đào tạo đạt 3,8 tỷ đồng, tăng 17,9%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 21,5 tỷ đồng, tăng 14,4%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 41,0 tỷ đồng, tăng 23,2%; dịch vụ khác đạt 120 tỷ đồng, tăng 6,0% so cùng kỳ.

Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 02/2022 ước đạt 121,3 tỷ đồng, giảm 8,54% so tháng trước, tăng 9,69% so cùng kỳ năm trước. Tính chung Doanh thu lưu trú, ăn uống, lữ hành 2 tháng đầu năm 2022 đạt 254 tỷ đồng, tăng 2,58% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 13,5 tỷ đồng, giảm 12,25%; ăn uống ước đạt 240,5 tỷ đồng, tăng 3,65%.

Lượt khách phục vụ 2 tháng năm 2022 ước đạt 81.146 lượt khách, giảm 4,53% so cùng kỳ năm trước; ngày khách phục vụ ước đạt 27.343 ngày khách, giảm 2,59% so cùng kỳ năm trước.

4.2. Tình hình vận tải

Doanh thu vận tải, kho bãi tháng 02/2022 ước đạt 103.326,7 triệu đồng, giảm 10,53% so tháng trước, tăng 2,55% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

Vận tải hàng hoá: Ước tính tháng 02/2022 khối lượng hàng hoá vận chuyên của toàn tỉnh (khu vực kinh tế ngoài nhà nước) bao gồm cả đường bộ và đường sông đạt 732 nghìn tấn; 19.273 nghìn tấn.km; 76.126,5 triệu đồng. So với tháng trước giảm 5% về tấn, giảm 5,1% về tấn.km, giảm 5,0% về doanh thu. So cùng kỳ năm trước tăng 4,16% về tấn, tăng 4,7% về tấn.km, tăng 6,9% về doanh thu. Nguyên nhân do là tháng có tết Nguyên đán nên các đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh nghỉ dẫn đến vận tải hàng hóa giảm so tháng trước. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022 khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 1.592,8 nghìn tấn; 41.973 nghìn tấn.km; 165.696,0 triệu đồng. So cùng kỳ năm trước tăng 8,52% về tấn, tăng 8,12% về tấn.km, tăng 9,08% về doanh thu.

Vận tải hành khách: Ước thực hiện tháng 02/2022 đạt 517,5 nghìn người; 34.563,6 nghìn người.km; 24.524,7 triệu đồng. So với tháng trước tăng 0,6% về người, tăng 0,7% về người.km, tăng 4,0% về doanh thu. So cùng kỳ năm trước giảm 19,67% về người, giảm 18,13% về người.km, giảm 8,38% về doanh thu. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022 khối lượng hành khách vận chuyển đạt 1.031,9 nghìn người; 68.896,8 nghìn người.km; 48.101,3 triệu đồng. So cùng kỳ năm trước giảm 18,27% về người, giảm 18,25% về người.km, giảm 9,34% về doanh thu.

5. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng, chỉ số giá đô la Mỹ:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2022 so với tháng trước tăng 1,36%, so với cùng kỳ năm trước tăng 2,62%, so với tháng 12 năm trước tăng 1,51%, bình quân từ đầu năm so với cùng kỳ tăng 2,38%.

So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 9 nhóm chỉ số giá tăng là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,70%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,15%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,70%; thiết bị đồ dùng gia đình tăng 0,24%; giao thông tăng 2,33%; bưu chính viễn thông tăng 0,24%; giáo dục tăng 0,03%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,23%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,50%. Có 1 nhóm hàng chỉ số giá giảm: may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,65%. Nhóm ổn định: thuốc dịch vụ y tế.

Các nguyên nhân làm tăng CPI tháng 02 năm 2022: Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,70% góp phần làm chỉ số CPI chung tăng 0,55% do tháng 2 rơi vào tết Nguyên đán nên giá các nhu yếu phẩm tăng cao. Giá điện sinh hoạt tăng 1,35% do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng cao dịp tết Nguyên đán. Giá nước sinh hoạt do không còn được hỗ trợ 5% do dịch covid ở các tháng 9-12/2021 nên giá nước sinh hoạt tăng 4,89%. Giá xăng, dầu được điều chỉnh tăng vào ngày 11/02/2022, tiếp tục tăng vào ngày 21/02/2022 làm cho nhóm nhiên liệu tăng 5,58% so với tháng trước, góp phần làm CPI chung của tháng 02/2022 tăng 0,17%. Giá gas trong tháng một số điểm bán lẻ điều chỉnh tăng 20.000 đồng/bình 12 kg làm cho nhóm gas và các vật liệu chất đốt tăng 3,41%. Giá tiền nhà ở sở hữu tư nhân căn hộ cấp 4 diện tích khoảng 15-30 m² cho thuê tăng làm chỉ số giá nhóm nhà ở tăng 6,07%, do một số căn hộ được cải tạo nâng cấp tăng giá cùng với việc giá bất động sản ngày càng cao khiến cho giá nhà ở thuê tăng góp phần làm chỉ số CPI chung của tháng 02/2022 tăng 0,53%.

Các nguyên nhân làm giảm CPI tháng 02 năm 2022: Một số loại rau, hoa quả đang vào vụ thu hoạch trên địa bàn, sản lượng thu hoạch tăng hơn so với tháng trước, lượng cung sản phẩm ra thị trường lớn nên giá bán có xu hướng giảm. Một số cửa hàng thực hiện chương trình khuyến mãi xả hàng cuối mùa nhằm khuyến khích mua sắm nên đã có chính sách giảm giá ở một số mặt hàng quần áo, giày dép, đồ gia dụng,...

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới, giá vàng có chiều hướng tăng mạnh, bình quân giá vàng tháng 02/2022 tăng 0,10% so

với tháng trước, giá vàng 9999 bán ra trên thị trường tư nhân giao động quanh mức là 5.472.419 đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Tỷ giá giữa VND và USD tháng 02/2022 ở thị trường tự do so với tháng trước giảm 0,33%, giá đô la Mỹ ở quanh mức là 22.900 đồng/USD.

6. Tình hình doanh nghiệp⁴

Thành lập mới doanh nghiệp: Trong tháng đã thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký cho 20 doanh nghiệp (gấp 2,0 lần cùng kỳ) với tổng số vốn đăng ký là 160,757 tỷ đồng. Tổng số 02 tháng đã thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký cho 42 doanh nghiệp (tăng 82,6% so cùng kỳ, đạt 14% kế hoạch) với tổng số vốn đăng ký là 318,957 tỷ đồng, chia ra: Doanh nghiệp tư nhân 02 DN, vốn đầu tư 5,2 tỷ đồng; Công ty TNHH 1 thành viên 26 DN, vốn điều lệ 103,2 tỷ đồng; Công ty TNHH 2 thành viên trở lên 08 DN, vốn điều lệ 85,557 tỷ đồng; Công ty cổ phần: 06 DN, vốn điều lệ 125 tỷ đồng.

Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong tháng có 01 chi nhánh, 01 văn phòng đại diện và 05 địa điểm kinh doanh thành lập mới. Tổng số 02 tháng có 02 chi nhánh, 01 văn phòng đại diện và 05 địa điểm kinh doanh thành lập mới.

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng đã làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho 51 doanh nghiệp. Tổng số 02 tháng đã làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho 152 doanh nghiệp.

Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng có 02 doanh nghiệp giải thể. Tổng số 02 tháng có 06 doanh nghiệp giải thể.

Doanh nghiệp ngừng kinh doanh: Hiện có 581 doanh nghiệp ngừng sản xuất kinh doanh.

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn: 2.705 doanh nghiệp, trong đó: Công ty TNHH 1.707 doanh nghiệp; Công ty cổ phần 596 doanh nghiệp; Doanh nghiệp tư nhân 352 doanh nghiệp; Doanh nghiệp FDI 37 doanh nghiệp; DN 100% vốn NN (ĐP quản lý) 10 doanh nghiệp; DN 100% vốn NN (TW quản lý) 03 doanh nghiệp.

Công tác cấp ĐKKD hợp tác xã, tổ hợp tác:

Hợp tác xã: Theo số liệu báo cáo của Liên minh HTX, tháng 02 có 01 HTX thành lập mới với số vốn điều lệ 0,5 tỷ đồng và 09 thành viên, có 01 HTX giải thể. Tổng số 02 tháng có 02 HTX thành lập mới với số vốn điều lệ 5,5 tỷ đồng và 17 thành viên, có 02 HTX giải thể. Tính đến nay trên toàn tỉnh có 582 HTX, vốn điều lệ 1.296,5 tỷ đồng với tổng số thành viên là 3.297 người.

Tổ hợp tác: Trong tháng có 03 tổ hợp tác thành lập mới. Tổng số 02 tháng có 03 tổ hợp tác thành lập mới. Tính đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 5.646 tổ hợp tác.

⁴ Nguồn: Báo cáo Sở Kế hoạch và đầu tư.

7. Tài chính⁵

Thu ngân sách trên địa bàn: Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 được Bộ Tài chính giao là 2.587,9 tỷ đồng, trong đó: Thu cân đối 1.630,9 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất là 700 tỷ đồng; xổ số kiến thiết 27 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu 230 tỷ đồng. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định là 4.600 tỷ đồng, trong đó: Thu cân đối 2.180 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất trả tiền một lần là 150 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất 1.837 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết 33 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu 400 tỷ đồng.

Thực hiện thu ngân sách trên địa bàn 02 tháng năm 2022 ước đạt 633,6 tỷ đồng, bằng 24,5% dự toán Trung ương giao, bằng 13,8% dự toán tỉnh giao và bằng 127,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu cân đối ngân sách là 312,5 tỷ đồng, bằng 19,2% dự toán Trung ương, bằng 14,3% dự toán tỉnh giao và bằng 106,2% so với cùng kỳ năm trước. Thu tiền đất trả tiền một lần là 14,7 tỷ đồng, bằng 9,8% dự toán tỉnh giao. Thu xổ số kiến thiết là 7,4 tỷ đồng, bằng 27,3% so với dự toán Trung ương giao, bằng 22,4% dự toán tỉnh giao và bằng 154,3% so với cùng kỳ năm trước. Thu tiền sử dụng đất là 244,9 tỷ đồng, bằng 35% dự toán Trung ương giao, bằng 13,3% so với dự toán tỉnh giao và bằng 154,5% so với cùng kỳ năm trước. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 54 tỷ đồng, bằng 23,5% dự toán Trung ương, bằng 13,5% dự toán tỉnh giao và bằng 139,6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi ngân sách địa phương: Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 được Trung ương giao là 10.221,6 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển là 1.338,7 tỷ đồng; chi thường xuyên là 7.096 tỷ đồng; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1,2 tỷ đồng; dự phòng ngân sách 170,5 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu 1.615,2 tỷ đồng. Dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định là 12.013,8 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển là 2.511,7 tỷ đồng; chi thường xuyên là 7.311,8 tỷ đồng; chi trả nợ lãi, phí các khoản vay 5 tỷ đồng; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1,2 tỷ đồng; dự phòng ngân sách 198,5 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu 1.539 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương 02 tháng năm 2022 ước đạt 1.448,8 tỷ đồng, bằng 14,2% dự toán Trung ương giao, bằng 12,1% dự toán tỉnh giao và bằng 125,3% so với cùng kỳ năm trước. Bao gồm: Chi đầu tư phát triển ước đạt 340,8 tỷ đồng, bằng 25,5% dự toán Trung ương giao, bằng 13,6% dự toán tỉnh giao và bằng 104,3% so với cùng kỳ năm trước. Chi thường xuyên ước đạt 907,2 tỷ đồng, bằng 12,8% dự toán Trung ương, bằng 12,4% dự toán tỉnh giao và bằng 119,8% so với cùng kỳ năm trước. Chi bổ sung có mục tiêu ước đạt 197 tỷ đồng, bằng 12,2% so với dự toán trung ương và tỉnh giao, bằng 278,8% so với cùng kỳ.

8. Ngân hàng, tín dụng⁶

Hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn các chi nhánh ngân hàng,

⁵ Nguồn: Báo cáo của sở Tài chính tỉnh Yên Bái

⁶ Nguồn: Báo cáo của Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái.

QTDND đến 31/01/2022 đạt 34.890 tỷ đồng, tăng 2,21% so với 31/12/2021 (cùng kỳ năm 2021 tăng 0,34%); trong đó: Nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 23.857 tỷ đồng, tăng 3,36% so với 31/12/2021 (cùng kỳ năm 2021 tăng 0,66%), chiếm tỷ trọng 68,37% trên tổng nguồn vốn; các chi nhánh ngân hàng, QTDND luôn đáp ứng tốt được nhu cầu vay vốn của các khách hàng.

Ước đến 28/02/2022, tổng nguồn vốn của các chi nhánh ngân hàng và QTDND trên địa bàn đạt 35.670 tỷ đồng, tăng 4,49% so với năm 2021; trong đó: Nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 23.970 tỷ đồng, tăng 3,85%, chiếm tỷ trọng 67,19% trên tổng nguồn vốn và chủ yếu tăng ở tiền gửi tiết kiệm.

Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cho vay của các chi nhánh ngân hàng và QTDND trên địa bàn đến 31/01/2022 đạt 30.875 tỷ đồng, tăng 1,72% so với thời điểm 31/12/2021 (cùng kỳ năm 2021 tăng 0,67%). Trong đó: tăng chủ yếu ở dư nợ cho vay ngắn hạn, đạt 13.287 tỷ đồng, tăng 1,93% so với 31/12/2021, chiếm 43,03% tổng dư nợ; Dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 17.588 tỷ đồng, tăng 1,56% so với 31/12/2021, chiếm 56,96% tổng dư nợ.

Do là tháng sau Tết nguyên đán, nên nhu cầu sử dụng vốn tăng không đáng kể so với tháng trước Tết nguyên đán. Ước đến 28/02/2022, tổng dư nợ cho vay của các Chi nhánh ngân hàng và QTDND đạt 31.370 tỷ đồng, tăng 3,35%. Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 13.520 tỷ đồng, chiếm 43,09% tổng dư nợ; Dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 17.850 tỷ đồng, chiếm 56,90% tổng dư nợ; Dư nợ cho vay bằng VND đạt 31.268 tỷ đồng, chiếm 99,67% tổng dư nợ, Dư nợ cho vay bằng ngoại tệ đạt 102 tỷ đồng, chiếm 0,32% tổng dư nợ.

Kết quả tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19:

Dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến 31/01/2022 là 7.969 tỷ đồng chiếm 25,81% tổng dư nợ trên toàn tỉnh. Từ ngày 23/01/2020 đến nay các chi nhánh ngân hàng, QTDND trên địa bàn đã tháo gỡ khó khăn cho 71.601 khách hàng. Trong đó, là 53.383 khách hàng đã được giảm lãi, cụ thể như sau:

Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 499 khách hàng với dư nợ được cơ cấu lại là 1.008 tỷ đồng. Riêng năm 2021 là 80 khách hàng, dư nợ được cơ cấu lại là 223 tỷ đồng.

Miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ cho 197 khách hàng với dư nợ đã được miễn, giảm lãi là 294 tỷ đồng. Riêng năm 2021 là 134 khách hàng, dư nợ được miễn giảm lãi là 184 tỷ đồng.

Doanh số cho vay mới Luỹ kế từ ngày 23/01/2020 đến nay là 17.731 tỷ đồng đối với 17.641 khách hàng, trong đó khách hàng là doanh nghiệp và Hợp tác xã còn dư nợ là 112 đơn vị với doanh số cho vay là 7.328 tỷ đồng; 17.521 khách hàng cá nhân còn dư nợ với doanh số cho vay là 10.316 tỷ đồng.

Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn chủ động giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu. Luỹ kế giảm lãi từ mức 0,2% đến 2,5%/năm cho 53.383 lượt

khách hàng, dư nợ được giảm lãi suất là 24.280 tỷ đồng tùy thuộc vào mức độ thiệt hại của khách hàng và khả năng tài chính của từng Chi nhánh Ngân hàng, QTDND.

Cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 quy định về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với số tiền là 1.512 triệu đồng cho 05 doanh nghiệp. Miễn, giảm nhiều loại phí trong giao dịch với khách hàng.

Tình hình dư nợ các chương trình tín dụng: Dư nợ cho vay lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ đến 28/02/2022 ước đạt 10.720 tỷ đồng, tăng 0,21% so với năm 31/12/2021 và chiếm 34,72% tổng dư nợ.

Dư nợ cho vay hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đến 31/01/2022 đạt 5.688 tỷ đồng, chiếm 18,42% tổng dư nợ, tăng 4,37% so với 31/12/2021, ước đến hết tháng 02/2022 đạt 5.720 tỷ đồng, tăng 4,95% so với năm 31/12/2021 và chiếm 18,52% tổng dư nợ.

Dư nợ cho vay thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến 28/02/2022 ước đạt 9.235 tỷ đồng, tăng 1,19% so với 31/12/2021, chiếm 29,91% tổng dư.

Dư nợ cho vay lĩnh vực xuất khẩu đạt 1.098 tỷ đồng, tăng 0,92% so với 31/12/2021, chiếm 3,55% tổng dư nợ, ước đến hết tháng 02/2022 đạt 1.100 tỷ đồng, tăng 1,10% so với năm 31/12/2021 và chiếm 3,56% tổng dư nợ.

Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội đang triển khai thực hiện 16 chương trình tín dụng ưu đãi để tập trung giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch từ đầu năm cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách xã hội. Đến 31/01/2022, dư nợ đạt 3.639 tỷ đồng, tăng 1,25% so với 31/12/2021, ước đến hết tháng 02/2022 dư nợ đạt 3.650 tỷ đồng, tăng 1,55% so với 31/12/2021.

9. Một số tình hình xã hội

Tình hình văn hóa-xã hội tháng 02/2022 ổn định. Công tác thăm hỏi và tặng quà các đối tượng chính sách, tổ chức đón xuân Nhâm Dần, tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022) được các cấp, các ngành tổ chức long trọng, an toàn, tiết kiệm. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid- 19 tiếp tục được các địa phương chú trọng tăng cường... . Các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, đời sống dân cư được duy trì; an ninh trật tự xã hội được giữ vững.

9.1. Bảo đảm an sinh xã hội⁷

Giải quyết việc làm: Tháng 02/2022 đã giải quyết việc làm cho 1.724 lao động; trong đó từ chương trình phát triển kinh tế xã hội 824 người, vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm 171 người, xuất khẩu lao động 01 người, cung ứng lao động tỉnh ngoài 728 người. Tính chung 02 tháng đã giải quyết việc làm cho 3.199 lao động, đạt 16,4% kế hoạch; trong đó từ chương trình phát triển kinh tế xã hội 1.806 người, vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm 327 người, xuất khẩu lao động 02 người cung ứng lao động tỉnh ngoài 1.064 người.

Quản lý bảo hiểm thất nghiệp: Tháng 02/2022: Số người được giải quyết chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp là 232 người với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp 3,85 tỷ đồng; số người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 203 lao động. Tính chung 02 tháng số người được giải quyết chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp là 530 người với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp 8,4 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho 04 người, với số tiền 27 triệu đồng; số người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 518 lao động.

Công tác thăm, tặng quà đối với người có công với cách mạng nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần: Đã tặng 18.034 suất quà, kinh phí thực hiện 4.968,4 triệu đồng, trong đó: Nguồn kinh phí Trung ương (Quà Chủ tịch nước) 7.755 suất, kinh phí 2.369,7 triệu đồng. Nguồn ngân sách tỉnh 8.194 suất, kinh phí 1.969,7 triệu đồng (trong đó: Quà tặng cho người có công: 8.191 suất, kinh phí 1.937,7 triệu đồng; quà tặng cho các tập thể: 03 suất, kinh phí 32 triệu đồng). Nguồn ngân sách huyện 1.482 suất, kinh phí 336,5 triệu đồng. Nguồn quà xã hội hóa 603 suất, kinh phí 292,5 triệu đồng.

Công tác tặng quà Tết đối với các đối tượng bảo trợ xã hội: Quà tặng đối với người cao tuổi 12.656 suất, kinh phí thực hiện 8.086,9 triệu đồng. Quà tặng hộ nghèo (từ nguồn xã hội hóa) 16.837 suất quà, kinh phí 8414,273 triệu đồng. Quà tặng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng 2.321 suất, kinh phí từ nguồn ngân sách cấp huyện, cấp xã và kinh phí xã hội hóa: 1.079,3 triệu đồng. Quà tặng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn 7.790 suất, kinh phí từ nguồn xã hội hóa 1.440,85 triệu đồng. Quà tặng gia đình cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ tại biên giới, hải đảo 08 suất, kinh phí 10,4 triệu đồng. Quà tặng người mù có hoàn cảnh khó khăn 200 suất, kinh phí 60 triệu đồng. Quà tặng cán bộ, viên chức và đối tượng tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh 173 suất, kinh phí 51,9 triệu đồng. Quà tặng đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác 9.878 suất, quà tặng các đối tượng trong cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn, các già làng trưởng bản, công nhân viên chức là đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn...; kinh phí huy động từ ngân sách, nguồn xã hội hóa các cấp và kinh phí huy động hỗ trợ từ các đơn vị, tổ chức cá nhân khác kinh phí thực hiện 3.933,64 triệu đồng.

Công tác hỗ trợ lương thực cho các hộ có nguy cơ thiếu đói trong dịp Tết:

⁷ Nguồn: Báo cáo Sở Lao động-TB và XH.

Có 2/9 huyện, thị xã, thành phố (thành phố Yên Bái và huyện Trấn Yên) báo cáo không có trường hợp nào có nguy cơ thiếu đói cần hỗ trợ lương thực trong dịp Tết.

Có 7/9 huyện, thị xã (Thị xã Nghĩa Lộ; huyện Lục Yên, Yên Bình, Văn Yên, Văn Chấn, Trạm Tấu, Mù Cang Chải) qua rà soát, xác định có 1.541 hộ dân (4.608 nhân khẩu) có nguy cơ thiếu đói, cần hỗ trợ lương thực trong dịp Tết với số lượng lương thực cần hỗ trợ là 73.165 kg, kinh phí thực hiện 1.048,125 triệu đồng (theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội là 15kg/khẩu). Các địa phương đã chủ động nguồn lực tại chỗ để thực hiện (không đề nghị tỉnh hỗ trợ).

Công tác tặng quà cho trẻ em trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần:

Từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam: Tặng đồ ấm cho 200 trẻ em thuộc xã Khao Mang và Kim Nội (Huyện Mù Cang Chải) trị giá 100 triệu đồng; tặng học bổng cho 100 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của huyện Yên Bình (trị giá 1.000.000 đồng/suất), kinh phí thực hiện 100 triệu đồng. Quỹ BTTE Việt Nam phối hợp với công ty TNHH Ferrolli Asean và Công ty TNHH Nhiệt Châu Âu tặng bằng hiện vật, trị giá 300 triệu đồng, gồm: 55 bình nóng lạnh, 48 bộ bàn ghế, 10 quạt cây năng lượng mặt trời, 20 quạt điều hòa không khí, 10 nồi áp suất đa năng, 40 bình giữ nhiệt trao tặng cho trẻ em tại thành phố Yên Bái; thị xã Nghĩa Lộ và các huyện: Trấn Yên, Văn Yên, Lục Yên, Văn Chấn.

Từ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Yên Bái: Trao tặng 20 suất học bổng, bánh kẹo và vận động tài trợ hiện vật 34 bộ đồ ấm và 300 áo khoác cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thuộc xã Nậm Mười, huyện Văn Chấn, tổng trị giá 65 triệu đồng.

Hoạt động thiện nguyện: Vận động các tổ chức cá nhân trao tặng gần 1.500 áo ấm cho trẻ em thuộc các huyện: Lục Yên, Văn Yên, Văn Chấn, Mù Cang Chải trị giá gần 200 triệu đồng.

Công tác hỗ trợ các đơn vị, cá nhân bị ảnh hưởng dịch Covid-19:

Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg: Đã triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động với tổng số là 28.511 đối tượng (gồm 26.696 người lao động và 1.815 người sử dụng lao động, đơn vị); kinh phí hỗ trợ là 10,946 tỷ đồng.

Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Toàn tỉnh đã triển khai chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động với kinh phí 99,389 tỷ đồng cho 63.650 đối tượng (gồm: 62.221 người lao động và 1.429 người sử dụng lao động).

9.2. Y tế⁸

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 tính đến 18h00 ngày 17/02/2022:

⁸ Nguồn: Báo cáo Sở y tế tỉnh Yên Bái

Trên địa bàn tỉnh ghi nhận 6.757 ca bệnh dương tính với SARS-CoV-2.

Từ ngày 29/4/2021 đến 17/02/2022: Toàn tỉnh đã truy vết, xác định được 4.152 F1 và 22.646 F2 liên quan đến các bệnh nhân mắc COVID-19; 1.771 trường hợp liên quan đến các địa điểm theo thông báo khẩn của cơ quan chức năng và lọt trở về từ vùng phong tỏa.

Lũy tích tổng số mẫu giám sát dịch tễ (người nghi nhiễm bệnh, người tiếp xúc gần, người đi nhập cảnh từ nước ngoài về, giám sát cộng đồng) là 470.583 mẫu xét nghiệm. Số trường hợp hiện đang cách ly tập trung: 04 (lũy tích 16.450), đang cách ly tại nhà: 6.796 (lũy tích 96.655), đang theo dõi tại nhà: 12.524 (lũy tích 106.386).

Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: Từ ngày 22/4 - 17/02/2022 đã tiêm được 1.451.835 mũi tiêm cho 521.326 người trên 18 tuổi. Trong đó 504.812 người đã tiêm 2 mũi và 425.697 người đã tiêm 3 mũi. Đã tiêm được 154.443 liều vắc xin cho 78.937 người từ 12-17 tuổi, trong đó có 75.506 đã tiêm 2 mũi.

- Các dịch bệnh khác: Ghi nhận 01 ổ dịch thủy đậu tại xã Văn Chấn với 03 ca mắc. Bệnh truyền nhiễm có số mắc tăng so với tháng trước: SARS-CoV-2 (5.129/1.212); tay chân miệng (3/2); bệnh truyền nhiễm có số mắc giảm: tiêu chảy (43/68); thủy đậu (36/437); adeno vi rút (52/80), tiêm phòng đại (169/196), cúm (82/132), viêm gan vi rút (0/3)...

- Hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản

| TT | Nội dung | Tháng 02 | 02 tháng năm 2022 | So với KH (%) | So với cùng kỳ 2021 (%) |
|----|--|----------|-------------------|---------------|-------------------------|
| 1 | Tổng số phụ nữ đẻ (người) | 902 | 2.035 | | - 4,9 |
| 2 | Tỷ lệ khám thai của phụ nữ đẻ > 4 lần trong 3 thai kỳ (%) | 65,0 | 63,2 | 97,2 | - 2,9 |
| 3 | Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ (%) | 92,0 | 91,0 | 97,8 | + 0,3 |
| 4 | Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh (%) | 71,2 | 62,4 | 94,5 | - 28,1 |
| 5 | Tổng số lần khám phụ khoa (lần) | 5.484 | 11.222 | 13,2 | + 20,8 |
| 6 | Tổng số người điều trị phụ khoa (người) | 2.188 | 4.440 | 13,4 | + 26,5 |

- Phòng, chống HIV/AIDS:

Số HIV mới phát hiện trong tháng 04, (lũy tích: 4.905); trong tháng không phát hiện người mắc bệnh AIDS (lũy tích: 2.543), không có tử vong do AIDS (lũy tích: 2.141).

Điều trị ARV: Điều trị mới trong tháng 06; chuyển đến từ địa phương khác 01; lũy tích 2.753; bệnh nhân tử vong 03; bỏ trị 05; điều trị lại 04; đang điều trị 1.645, trong đó 40 trẻ em.

Điều trị Methadone: Số bệnh nhân điều trị mới trong tháng 16; số bệnh nhân ra khỏi chương trình 34; hiện đang điều trị 1.014 bệnh nhân.

Điều trị Buprenorphine: Số bệnh nhân điều trị mới trong tháng 02; số bệnh nhân ra khỏi chương trình 04; số bệnh nhân hiện đang điều trị 101 bệnh nhân.

Truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS: Phát trên đài phát thanh - truyền hình huyện 4 buổi, 10 tin bài; trên đài truyền thanh xã 71 buổi, 74 tin bài; thảo luận nhóm 27 buổi; truyền thông: 738 lượt đối tượng nguy cơ cao, đối tượng khác: 981 lượt.

- An toàn vệ sinh thực phẩm: Kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội xuân năm 2022 tại 27 cơ sở. Xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm 04 cơ sở với số tiền 8.000.000 đồng; nộp ngân sách nhà nước theo quy định. Yêu cầu cơ sở tiêu hủy tại chỗ hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng giá trị khoảng 1.500.000 đồng.

Trong tháng 02 trên địa bàn toàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm.

- Kết quả công tác khám chữa bệnh:

| TT | Chỉ tiêu | Tháng 02 | 02 tháng năm 2022 | 02 tháng so với cùng kỳ 2021 (%) |
|----|--|----------|-------------------|----------------------------------|
| 1 | Tổng số lượt khám chữa bệnh | 94.432 | 217.554 | - 15,7 |
| | - Khám tại cơ sở y tế | 76.630 | 171.435 | - 22,4 |
| | - Khám dự phòng | 17.802 | 46.119 | + 23,7 |
| 2 | Số lượt khám y học cổ truyền và y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại | 12.644 | 27.478 | - 21,1 |
| 3 | Số lượt khám trẻ em dưới 5 tuổi | 4.711 | 14.305 | - 40,4 |
| 4 | Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú | 8.349 | 17.803 | - 22,4 |
| 5 | Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú | 20.025 | 34.016 | + 26,5 |
| 6 | Tổng số ngày điều trị nội trú | 49.738 | 109.385 | - 21,4 |
| 7 | Số lần phẫu thuật | 1.114 | 2.540 | - 10,6 |
| | Trong đó: Mổ Cấp cứu | 660 | 1.330 | - 7,3 |
| 8 | Tổng số lần xét nghiệm | 178.662 | 346.545 | + 11,0 |
| 9 | Tổng số lần Siêu âm | 12.415 | 25.934 | - 25,3 |
| 10 | Tổng số lần chụp X-Quang | 11.897 | 24.091 | - 35,7 |
| 11 | Tổng số lần chụp CT-Scanner | 1.089 | 1.984 | - 25,3 |
| 12 | Tổng số lần chụp MRI | 314 | 548 | + 5,8 |
| 13 | Tổng số tai nạn thương tích vào viện | 977 | 1.958 | + 15,3 |
| | Trong đó: Tai nạn giao thông vào viện | 233 | 501 | + 13,3 |

9.3. Văn hoá, thể thao⁹

Hoạt động Nghệ thuật biểu diễn: Tổ chức biểu diễn 06 buổi nghệ thuật. Tham gia các tiết mục biểu diễn phục vụ Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" Xuân Nhâm Dần năm 2022 tại xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái; phục vụ Lễ ra quân sản xuất, kinh doanh năm 2022 do Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức; phục vụ Hội nghị tổng kết thi đua toàn tỉnh; phục vụ Lễ tuyên dương tập thể, cá nhân ngành y tiêu biểu nhân ngày Thầy thuốc Việt Nam; phục vụ buổi gặp mặt CBCC tỉnh ủy Yên Bái; gặp mặt các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh Yên Bái nhân dịp đầu xuân Nhâm Dần 2022.

Đôi với Văn hóa cơ sở: Tổ chức tuyên truyền xe loa 20 lượt về Đảng, Bác Hồ, mùa xuân, quê hương đất nước và niềm tin chiến thắng Đại dịch COVID-19. Gửi nội dung phim để phát sóng phục vụ nhân dân qua sóng truyền hình, lòng tiếng song ngữ Việt - Mông cho phim gửi cơ sở: 01 phim.

Hoạt động Bảo tàng tỉnh: Trong tháng 02 đón hơn 21.000 lượt khách tham quan. Chủ trì, phối hợp, tổ chức các hoạt động trưng bày, triển lãm mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022 tại Bảo tàng tỉnh: Hội báo Xuân, trưng bày tranh, ảnh nghệ thuật; trưng bày chuyên đề "Tết xưa và nay"; trưng bày sách, ấn phẩm, hình ảnh quảng bá sản phẩm du lịch của tỉnh. Suu tầm bổ sung 40 hiện vật.

Hoạt động Thư viện tỉnh: Trong tháng 02, Thư viện tỉnh tổ chức phục vụ được 10.600 lượt bạn đọc (Lũy kế 2 tháng: 16.016 lượt). Luân chuyển 17.166 lượt sách, báo, tạp chí (lũy kế 2 tháng: 30.322 lượt). Cấp mới 478 thẻ bạn đọc (Lũy kế 2 tháng: 1.128 thẻ). Xe Thư viện lưu động đi phục vụ tại cơ sở 0 buổi (Lũy kế 2 tháng: 4 buổi), Biên soạn 03 số Thư mục định kỳ "Yên Bái - Thành tựu kinh tế xã hội" tháng 02/2022 tập hợp các bài viết về địa phương (Lũy kế đạt 06 số). Tuyên truyền giới thiệu tài liệu theo chuyên đề: 08 chuyên đề (Lũy kế 2 tháng: 17 chuyên đề) tại Thư viện tỉnh và trên Website của Thư viện. Số hóa tài liệu: 1.076 trang (Lũy kế 2 tháng: 8.320 trang).

Lĩnh vực Thể dục thể thao: Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn gắn với việc phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh và cơ quan y tế.

9.4. Về trật tự an toàn giao thông¹⁰

Tính từ 15/01/2022 đến 14/02/2022, xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông (04 đường bộ), làm chết 01 người và 07 người bị thương. Tính chung 02 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông làm 04 người chết và 13 người bị thương; so với cùng kỳ năm trước số người chết bằng cùng kỳ, số người bị thương giảm 10 người.

Kết quả công tác Thanh tra kiểm soát, xử lý vi phạm Trật tự an toàn giao thông:

⁹ Nguồn: Báo cáo Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Yên Bái

¹⁰ Nguồn: Báo cáo Ban an toàn giao thông tỉnh Yên Bái

Đường bộ: Lực lượng Công an toàn tỉnh đã phát hiện 2.643 trường hợp vi phạm; Tạm giữ 685 phương tiện, xử lý 2.522 trường hợp; phạt tiền 2.491 trường hợp = 2.701,2 triệu đồng; cảnh cáo 31 trường hợp; tước Giấy phép lái xe 283 trường hợp.

Đường thủy: Phát hiện 04 trường hợp vi phạm, xử phạt 02 trường hợp = 0,7 triệu đồng.

Đường sắt: Phát hiện 15 trường hợp vi phạm; xử phạt 06 trường hợp = 1,6 triệu đồng.

9.5. Tình hình cháy nổ¹¹: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, không có vụ nổ, làm 01 người bị thương, ước tính giá trị thiệt hại về tài sản 550 triệu đồng.

Tóm lại: Kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Yên Bái 2 tháng đầu năm 2022 tiếp tục phát triển ổn định; các địa phương trong tỉnh tập trung thực hiện tốt công tác gieo trồng vụ Xuân 2022 đảm bảo kịp thời; công tác chuẩn bị giống cho sản xuất (giống lúa, ngô, giống cây lâm nghiệp) được chuẩn bị đầy đủ; công tác phòng chống rét cho cây trồng và vật nuôi được triển khai tích cực hạn chế để xảy ra thiệt hại do rét. Chỉ số sản xuất công nghiệp so cùng kỳ tăng 8,59%; tổng vốn đầu tư thực hiện của nhà nước so cùng kỳ tăng 7,04%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 2,83%; tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 doanh thu vận tải giảm giảm 3,07% so cùng kỳ. Để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2022, trong thời gian tới các cấp, các ngành cần lưu ý một số nội dung chủ yếu sau:

Về xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Đẩy nhanh tiến độ làm đất, gieo cấy lúa Xuân, kết thúc cấy trong tháng 3/2022, đồng thời đẩy nhanh tiến độ làm đất trồng Ngô và các cây trồng khác vụ Xuân đảm bảo khung thời vụ. Chủ động phòng chống rét cho cây trồng và vật nuôi; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các biện pháp phòng chống hạn xuống người dân; kiểm tra, rà soát lại các điểm khó khăn về nước tưới và xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng phù hợp. Chuẩn bị đầy đủ giống để cung ứng cho sản xuất vụ Xuân và vụ Mùa sớm vùng cao đảm bảo đủ số lượng và chủng loại. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng mùa khô hanh; kiểm tra công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, các chốt, trạm, đôn đốc Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng mùa khô hanh; tập trung cao độ cho công tác phòng chống cháy rừng nhất là tại các vùng trọng điểm nguy cơ cháy rừng cao. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2022. Khai thác gỗ rừng trồng đảm bảo hiệu quả, đúng kế hoạch đã đề ra. Tiếp tục tập trung sản xuất thủy sản, trong đó lưu ý đến phát triển chăn nuôi thủy sản có giá trị cao.

Về sản xuất công nghiệp: Các ngành, các cấp cần có biện pháp thiết thực, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp về nguồn vốn, hỗ trợ trong xây dựng thương

¹¹ Nguồn: Sở Công an.

hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 với phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Thực hiện tốt kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ để phục hồi sản xuất kinh doanh; Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Tiếp tục kiên định thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa quyết liệt phòng chống Covid-19 hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và người lao động.

Các đơn vị sở, ban ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh cần sẵn sàng ứng phó mọi tình huống, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

Cục Thống kê tỉnh Yên Bái trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp (TCTKê);
- Thường trực Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Tuấn Hà